

Số: 591./TB-BVYHCTTW

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

V/v: Bảo trì, bảo dưỡng thang máy cho
Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Bệnh viện Y học cổ truyền TW có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu Bảo trì, bảo dưỡng thang máy cho Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương. Nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin chung

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị (Bộ phận Văn thư) – Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, số 29 Nguyễn Bình Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 5 ngày kể từ ngày thông báo

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa mời báo giá kèm theo thông báo này.
- 01 bản chính báo giá theo mẫu, có đủ thông tin của cơ sở báo giá và số điện thoại liên hệ, được kí tên, đóng dấu của cơ sở báo giá.
- Hoặc bản PDF và file Danh mục hàng hóa gửi theo địa chỉ email hcqt.yhcttw@gmail.com

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Phòng Hành chính Quản trị – Bệnh viện Y học cổ truyền TW, số điện thoại 0945153618 (Dương Đức Đại).

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT; HCQT; CTXH

GIÁM ĐỐC 

Vũ Nam

DANH MỤC MỜI BÁO GIÁ

TT	Nội dung	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng thang	Số lần thực hiện bảo trì	Thành tiền (VNĐ)
1	Thang Máy NIPPON Hàn Quốc		4	12	
2	Thang Máy VOLBIN		2	12	
3	Thang Máy Thành Phát		1	12	
4	Thang Máy chở hàng		1	12	
	Tổng				
	Thuế VAT				
	Tổng cộng				
<i>Bảng chữ:</i>					

Nội dung, quy trình bảo trì bảo dưỡng thang máy:

1.	Vị trí Phòng máy đặt máy kéo và thiết bị:	Cửa sổ và Khóa cửa. Sự di chuyển của cửa, nhiệt độ của phòng thang, đèn điện chiếu sáng, quạt, sự thấm nước, các vật dụng khác đặt trong phòng thang máy...
2.	Các thiết bị có trong phòng(buồng) máy:	Động cơ, Máy kéo. Dầu động cơ (máy hộp số), phanh điện từ, Hệ thống phanh cơ khí an toàn (Governor), tủ điện, Tất cả các chi tiết trong tủ điện hệ điều khiển: Relay, Contactor, khởi động từ, các mạch điều khiển, giắc cắm...
3.	Các hoạt động của buồng thang:	Hoạt động cửa: Khởi động, bộ hãm, bộ dừng. Độ rung lắc, độ ồn. Dọn Đất, cát, các vật ở Sill cửa. Các di chuyển. Thanh Safe – Shoes, các thiết bị an toàn khác làm cửa mở lại (Photocell, USDS...), lau khe kính của dải Photocell. Chuông dừng đỗ thang máy, quạt gió làm mát buồng cabin...
4.	Các hoạt động của tủ cứu hộ tự động	Kiểm tra sự hoạt động của hệ thống ắc quy, nguyên lý hoạt động của hệ thống tủ cứu hộ tự động đảm bảo bình thường
5.	Các Bảng điều khiển, hộp button hiển thị báo tầng, báo chiều hoạt động:	Sự tác động và vệ sinh các nút nhấn, công tắc. Các vít định vị. Mọi đèn báo: chiều, tầng, quá tải...



6.	Đèn và vách buồng thang:	Kiểm tra tiếp điểm (thay thế nếu hỏng) Bóng đèn, bụi bẩn xung quanh. Các boulon Ốc vít bắt vách buồng thang.
7.	Đèn Down Light:	Sự kiểm tra các hoạt động của đèn Down Light, độ sáng của bóng đèn
8.	Interphone:	Kiểm tra sự hoạt động nối thông trong cabin với bên ngoài, rè, nhiễu...
9.	Hệ thống Cửa tầng:	Sự hoạt động của các nút gọi tầng. Các đèn báo tầng, báo chiều. Vệ sinh bụi đất, cát, dị vật bám trên Sill cửa tầng.
10.	Bảng quan sát:	Kiểm tra lau chùi vệ sinh hệ thống đèn báo.
11.	Giếng thang:	Kiểm tra đèn dọc Giếng thang (hố thang), hộp hứng dầu. thấm nước, vệ sinh sạch sẽ
12.	Nóc buồng thang:	Vệ sinh công nghiệp, đổ thêm dầu vào hộp dầu bôi trơn Raill. Vệ sinh toàn bộ các phần.>
13.	Cửa thoát hiểm:	Kiểm tra sự hoạt động, khóa, Switch an toàn.
14.	Hệ thống khóa Door lock:	Kiểm tra khóa cửa (Door lock), tiếp điểm Door lock, độ nhún của tiếp điểm khi đóng cửa. Kiểm tra các đầu dây
15.	Các hộp switch giới hạn:	Kiểm tra các khoảng cách tác động. Kiểm tra các bánh xe, căn hiệu chỉnh các tiếp điểm tiếp xúc, kiểm tra dây và đầu dây.
16.	Tủ điều khiển và các tủ phụ:	Tất cả mọi thiết bị trong tủ điện điều khiển đều phải được kiểm tra một cách kỹ lưỡng và chi tiết.
17.	Phanh điện từ:	Tháo và vệ sinh, lau dầu, bôi mỡ các trục, cốt phanh. Kiểm tra lực hút phanh, hiệu chỉnh nếu cần thiết. Kiểm tra các dây nối, tiếp điểm phanh.
18.	Hệ thống Governor:	Kiểm tra các tiếp điểm, búa văng, Poulie, tra dầu các điểm cần thiết.
19.	Cửa buồng thang:	Cửa Carbin: Bánh xe treo cửa, bánh xe Cable, các đầu nối Cable, Rail cửa. Hộp Gate, cam đề hộp Gate, bánh xe hộp Gate. Kiểm tra cửa, poulie cửa, dây couroa cửa... Đầu cửa Carbin: Các Boulon định vị, Encoder, giới hạn cửa.
20.	Hệ thống Đầu cửa tầng:	Bánh xe treo cửa, Rail cửa tầng, đầu nối dây, tiếp điểm Door Lock. Bánh xe Cable cửa, Cable cử và các đầu nối, bánh xe lệch tâm. Các đinh vis, boulon định vị.

21.	Máy kéo, động cơ tải:	Sự khớp nối, các bạc đạn, Poulie, hộp đầu dây, chặn Cable, sự dò rỉ dầu trên máy kéo(với máy có hộp số), tiếng ồn khi hoạt động.
22.	Phanh điện từ, má phanh:	Tất cả các chốt, trục, lò xo, má phanh, càng phanh, contac phanh
23.	Bộ đếm xung Encoder:	Dây dẫn, đệm đàn hồi, nắp hộp bảo vệ, tiếng ồn khi hoạt động.
24.	Kiểm cửa:	Khoảng cách của kiểm cửa và bánh xe Door Lock, khoảng cách giữa kiểm và Sill cửa tầng, các phần nhô ra khác của cửa tầng.
25.	Cửa tầng:	Các cao su chặn giới hạn cửa, bao che cửa, Door lock, bao che đầu cửa, Sill cửa tầng.
26.	Guốc cửa:	Các Boulon định vị, độ mòn, căn chỉnh lại.
27.	Thanh Sefty-Shoes:	Sự di chuyển, tiếng động khi chuyển động, các boulon định vị, tra dầu vào các bạc, vòng bi các khớp truyền động. Switch, dây dẫn, đầu nối.
28.	Photocell, cảm biến cửa:	Sự tác động, độ nhạy, vệ sinh...
29.	Độ căng của Cable tải:	Độ căng đều trên tất cả các sợi Cable tải. Cấp bù trừ.
30.	Cable các loại (Cable tải, Governor, cửa...):	Sự rỉ sét, nổ, độ mòn. Vệ sinh cáp nếu cần thiết...
31.	Dây Travelling cable:	Sự định vị hai đầu, điểm giữa. Độ chai cứng của vỏ cable, các đầu nối, độ võng đáy buồng thang...
32.	Các móng ngựa:	Sự gá lắp, độ nhạy, khoảng cách với cờ vị trí, các tay cờ...
33.	Shoes Cabin, đối trọng:	Tiếng kêu, độ mòn, mặt tiếp xúc với hệ thống Rail, căn chỉnh lại khoảng cách của Shoes cabin, đối trọng, vệ sinh sạch sẽ. Tra dầu bôi trơn.
34.	Đối trọng:	Khung đối trọng, đầu cable, các Poid đối trọng, Poulie cable, vòng bi Poulie, chặn Poud đối trọng...
35.	Ray cabin, đối trọng:	Kiểm tra các Boulon Bracket, nối ray, các đà chịu lực...
36.	Máng điện, hộp nối dây:	Hộp nối cửa tầng, máng điện, các bảng điện, các đầu nối dây...
37.	Contac hồ thang:	Sự gá lắp, sự tác động, của Contac hồ thang, các hộp giới hạn

38.	Các thiết bị trên đầu Cabin:	Boulon định vị buồng thang, khung Cabin, các đầu nối cable, đèn E.Light. Bộ giám sát tải, lò xo Cable tải và Cable Governor...
39.	Các thiết bị đáy Cabin:	Kiểm tra sự hoạt động các thiết bị , vệ sinh đáy hố
40.	Bộ phanh an toàn:	Sự gá lắp, các Poilie, độ nhạy, các SWitch an toàn, má phanh, lò xo.
41.	Hộp contact Cabin:	Sự tác động của các Contact DO, Fan, Light, Stop-Run, Norman...
42.	Các hộp dầu bôi trơn:	Sự gá lắp, định vị, nứt, vỡ, tìm dầu...
43.	Các Contact chạy tay:	Sự tác động của các contact chạy bằng tay, các đầu nối dây...
44.	Các hộp giới hạn:	Sự gá lắp, khoảng tác động, các tiếp điểm, thông số về khoảng cách tác động theo tiêu chuẩn. Các bánh xe hộp giới hạn...
45.	Quạt thông gió:	Các boulon định vị, cao su giảm chấn, tiếng ồn khi hoạt động.
46.	Các thiết bị dưới hố:	Bảng điện đáy hố, contact an toàn, đèn hố, bộ giảm chấn, Poid cable Governor, xích bù trừ tải...
47.	Di chuyển của Cable Governor, dây Cordon:	Độ văng của cable, dây Cordon, khi thang chuyển động. Độ võng của dây Cordon, khoảng cách đáy đối trọng..

